TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **03/**2025/QĐST-KDTM	*C, ngày 20 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C – THÀNH PHỐ H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Vũ Thị Thu Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Minh H.

2. Ông Nguyễn Văn Đ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận C, Thành phố H không tham gia phiên toà.

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 297, Điều 302, Điều 303, Điều 306 Luật thương mại 2005;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 112, điểm c và đ khoản 1 Điều 113, Điều 123, Điều 144, Điều 146, Điều 147 Luật xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 22, Điều 28, Điều 24, khoản 2 Điều 43 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 Nghị định quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng;

Căn cứ các Điều 30, Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 3, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-KDTM ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng thi công"

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty cổ phần S**

Mã số thuế: 0101684229

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 302B, số 94 phố B, phường H, quận H, Thành phố H, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Quốc V- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1992 và ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1996 (Theo Giấy ủy quyền số 612/2024/GUQ-SCK ngày 06/12/2024) – Ông T có mặt.

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần Tập Đoàn T**

Mã số thuế: 0107811138

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 tòa nhà VIMECO, lô E9, đường P, phường T, quận C, Thành phố H, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Ngọc S - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Trần Sơn T và ông Lê Khánh D (Theo Giấy ủy quyền số 1902/2025/GUQ-TMS ngày 19/02/2025 của Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Tập Đoàn T) – Ông T và ông D có mặt.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

1.1. Công ty cổ phần S và Công ty Cổ phần Tập Đoàn T cùng thống nhất xác định tính đến ngày 20/02/2025 Công ty Cổ phần Tập Đoàn T còn nợ nguyên đơn Công ty cổ phần S số tiền nợ gốc là: 826.474.298 đồng (Tám trăm hai mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn, hai trăm chín mươi tám đồng) và số tiền lãi tính đến ngày 20/02/2025 là: 266.736.088 đồng (Hai trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn không trăm tám mươi tám đồng) theo Hợp đồng cung cấp vật tư và thi công công trình số 41/2019/HĐTC/TMS-SCK ngày 17/05/2019 và 06 (Sáu) Phụ lục Hợp đồng kèm theo ký giữa Công ty S và Công ty T.

1.2. Công ty cổ phần S và Công ty Cổ phần Tập Đoàn T cùng thống nhất thỏa thuận: Công ty Cổ phần Tập Đoàn T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền còn nợ lại tính đến ngày 20/02/2025 số tiền nợ gốc là: 826.474.298 đồng (Tám trăm hai mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn, hai trăm chín mươi tám đồng) và số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 20/02/2025 là: 266.736.088 đồng (Hai trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn không trăm tám mươi tám đồng) Tổng số tiền cả gốc và lãi chậm trả mà bị đơn Công ty Cổ phần Tập Đoàn T phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty cổ phần S tính đến ngày 20/02/2025 là: 1.093.210.387 đồng (Một tỷ không trăm chín mươi ba triệu hai trăm mười nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng) theo Hợp đồng cung cấp vật tư và thi công công trình số 41/2019/HĐTC/TMS-SCK ngày 17/05/2019 và 06 (Sáu) Phụ lục Hợp đồng kèm theo.

1.3. Công ty cổ phần S và Công ty Cổ phần Tập Đoàn T cùng thống nhất thỏa thuận về phương án thanh toán số tiền nêu trên như sau:

Đợt 1: Công ty Cổ phần Tập Đoàn T có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) trước ngày 28/02/2025.

Đợt 2: Công ty Cổ phần Tập Đoàn T có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) trước ngày 31/03/2025.

Đợt 3: Công ty Cổ phần Tập Đoàn T có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) trước ngày 30/04/2025.

Đợt 4: Công ty Cổ phần Tập Đoàn T có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) trước ngày 31/05/2025.

Đợt 5: Công ty Cổ phần Tập Đoàn T có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) trước ngày 30/06/2025.

Đợt 6: Công ty Cổ phần Tập Đoàn T có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) trước ngày 31/07/2025.

Đợt 7: Công ty Cổ phần Tập Đoàn T có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) trước ngày 31/08/2025.

Đợt 8: Công ty Cổ phần Tập Đoàn T có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là: 126.474.298 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi tám đồng) trước ngày 30/09/2025.

1.4. Hai bên cùng thống nhất thỏa thuận trong trường hợp Công ty Cổ phần Tập Đoàn T thanh toán đủ toàn bộ nợ gốc nêu trên trong đúng thời hạn Hai bên đã thỏa thuận thì Công ty cổ phần S sẽ miễn toàn bộ số tiền nợ lãi tính đến ngày 20/02/2025 là: 266.736.088 đồng (Hai trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn không trăm tám mươi tám đồng) cho Công ty Cổ phần Tập Đoàn T.

1.5. Hai bên cùng thống nhất thỏa thuận trong trường hợp Công ty Cổ phần Tập Đoàn T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ đúng hạn như đã thỏa thuận tại phương án trả nợ tại mục 1.3 cho Công ty Cổ phần S, thì Công ty Cổ phần Tập Đoàn T phải thanh toán toàn bộ tiền nợ lãi chậm thanh toán đến ngày 20/02/2025 là: 266.736.088 đồng (Hai trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn không trăm tám mươi támđồng) và phải chịu tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 10%/ năm phát sinh trên số tiền nợ gốc chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán kể từ ngày 21/02/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Công ty cổ phần S.

1.6. Nếu Công ty Cổ phần Tập Đoàn T vi phạm bất kỳ một thời hạn thanh toán nào nêu trên thì Công ty cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty Cổ phần Tập Đoàn T phải thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ gốc và lãi còn lại trêu trên cho Công ty cổ phần S.

2. Án phí KDTM sơ thẩm:

Số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 44.796.312 đồng (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm mười hai đồng, các bên đương sự cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

Nguyên đơn Công ty cổ phần S tự nguyện chịu 18.397.115 đồng (Mười tám triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn một trăm mười lăm đồng) tiền án phí

kinh doanh thương mại sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016166 ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, Thành phố H nay chuyển thành án phí.

Bị đơn Công ty Cổ phần Tập Đoàn T phải chịu 26.399.197 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm chín mươi chín nghìn một trăm chín mươi bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận C, TP. H;
- Chi cục thi hành án dân sự quận C, TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng; Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng